**TUẦN 10**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

# HĐTN: GIAO LƯU VỚI NGƯỜI LÀM VƯỜN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

* Biết được một số công việc cụ thể của người làm vườn, hiểu được ý nghĩa của nghề làm vườn.
* Có ý thức tự giác, tích cực thực hiện một số việc làm vườn sức để chăm sóc cây xanh.

**2. Năni**Hiểu được ý nghĩa của nghề làm vườn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
* Trò chuyện với người làm vườn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - Nhà trường tổ chức cho HS giao lưu với người làm vườn. Buổi giao lưu được tổ chức theo hình thức tọa đàm.- GV yêu cầu HS nghe người làm vườn chia sẻ về:*+ Những công việc cụ thể để gieo trồng, chăm sóc cây.**+ Những phương tiện, công cụ lao động cần thiết và cách sử dụng để thực hiện việc gieo trồng, chăm sóc cây.**+ Ý nghĩa của công việc làm vườn.*- GV hướng dẫn HS trao đổi, trò chuyện trực tiếp với người làm vườn, đặt các câu hỏi mình thắc mắc.- GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc về buổi giao lưu với người làm vườn.  | - HS chào cờ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, trao đổi, trò chuyện. - HS chia sẻ suy nghĩ.  |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **BÀI ĐỌC 1: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ khích lệ các bạn nhỏ đến trường, chăm ngoan, sạch đẹp, yêu thương bạn bè. Nhận biết các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, đối xử với các bạn hàng ngày

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái.

 + Năng lực: Ngôn ngữ, thẩm mĩ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **GV**: - SGK,

**2.** **HS**: - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc:+ 5 HS đọc nối tiếp nhau 5 đoạn của bài.+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:- HS lắng nghe, nhận xét.- HS nghe, trả lời câu hỏi, viết vào vở đáp án đúng.- HS đọc bài - HS nghe hướng dẫn- Một số HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe.- HS đọc - HS lắng - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.- 2 HS lên bảng hoàn thành bài tập.- Một số HS nhận xét bài làm trên bảng của 2 bạn, nêu đáp án của mình.- HS nghe và sửa bài theo GV.- HS đọc bài - HS nghe  | - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc:+ 5 HS đọc nối tiếp nhau 5 đoạn của bài.+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:- HS lắng nghe, nhận xét.- HS nghe, trả lời câu hỏi, viết vào vở đáp án đúng.- HS đọc bài - HS nghe hướng dẫn- Một số HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe.- HS đọc - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, sửa bài vào vở.- 2 HS lên bảng hoàn thành bài tập.- Một số HS nhận xét bài làm trên bảng của 2 bạn, nêu đáp án của mình.- HS nghe và sửa bài theo GV.- HS đọc bài - HS nghe  | HD HS đọc các chữ cái , các tiếng ba, mẹ… |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

***\* Năng lực :*** Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

***\*Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **Mở đầu:****Khởi động:***Mục tiêu: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.****\*Ôn tập và khởi động:***- GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán- GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  Bạn học sinh đang làm gì? Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào- GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập. | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán- HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:(\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thự chiện phép cộng bằng cách sdụng các khối lập phương.(\*) 37 + 25- HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. |  |
| **2. Hình thành kiến thức:***Mục tiêu:* *HS biết sử dụng khối lập phương, cách đặt tính theo cột dọc để thực hiện các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25* - GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:- Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.- Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.- Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.- GV gọi HS nhận xét cách làm.- GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)- GV cho học sinh thực hiện thêm các phép tính khác để luyện tập. VD: 35 + 28; 66 + 27; 22 + 39…**3. Thực hành, luyện tập:****Bài 1 (tr.59)***Mục tiêu:* *HS nêu được cách thực hiện tính của phép tính cộng (có nhớ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số.*- GV cho HS đọc YC bài.- YC HS làm bài.- Gọi HS chữa bài.- Nêu cách thực hiện phép tính? - GV nhận xét bài làm.- GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.**Bài 2 (tr.59)***Mục tiêu: HS biết cách thực hiện và nêu được cách đặt tính và cách tính của phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.***-**  GV cho HS đọc đề bài.- Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.- Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?- GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.**4. Vận dụng, trải nghiệm:****Trò chơi: Ai nhanh nhất** - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi- GV ghi 2 phép tính lên bảng chưa ghi kết quả và gọi 2 HS của 2 đội chơi lên bảng thực hiện , đội nào làm nhanh hơn đội đó thắng cuộc-HS, GV nhận xét **5. Củng cố và nối tiếp:***Mục tiêu:* *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học*  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- Các em về nhà làm bài 3, 4/59 và chuẩn bị tiết học sau: Ôn tập- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe GV thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương sau đó tự thực hành theo cá nhân và theo nhóm 2.- HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại cách làm cho cả lớp theo dõi- HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn.- HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con- HS thực hiện thêm các phép tính theo yêu cầu của GV- 1 HS đọc YC bài.- HS làm bài vào vở.- HS chữa bài.- HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 2 HS đọc đề bài.- Cả lớp làm bài, 4 HS bảng làm.- HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.- Hs lắng nghe.-2 HS lên bảng- HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.- HS lắng nghe. | HDHS tính công, trừ không nhớ |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**Giáo dục thể chất: ĐỘNG TÁC CHÂN, LƯỜN**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện

- Tự xem trước cách thực hiện động tác chân và động tác lườn trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác chân và động tác lườn.

# II.ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN:

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| --- | --- | --- |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp* HS khởi động theo GV.
* HS Chơi trò chơi.

* Cán sự hô nhịp

* Đội hình HS quan sát tranh

* HS quan sát GV làm mẫu
 |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...- Trò chơi “chuyển | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| bóng theo hàng |  |  |  |
| ngang” |  |  |  |
| TC chuyền bóng thao hàng ngang |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  |  |
| **- Kiến thức.** |  |  |  |
| - Ôn động tác vươn thở và động tác tay. |  | 2 lần | - GV quan sát nhắc |
|  |  |  | nhở, sửa sai cho HS |
| - Động tác chân. |  |  |  |
| ĐT chân |  |  | * Cho HS quan sát tranh
* GV làm mẫu động
 |
|  |  |  | tác kết hợp phân tích |
|  |  |  | kĩ thuật động tác. |
|  |  |  | - Hô khẩu lệnh và |
|  |  |  | thực hiện động tác |
|  |  |  | mẫu |

| -**Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiTập cá nhânThi đua giữa các tổ* Trò chơi “đôi bạn cùng tiến”.

TC đôi bạn cùng tiến* Bài tập PT thể lực:

**- Vận dụng:****III.Kết thúc** | 3-5’4- 5’ | 2 lần1. lần
2. lần

3 lần1. lần
2. lần
 | * Cho 1 HS lên thực hiện động tác chân.
* GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương
* GV hô - HS tập theo GV.
* Gv quan sát, sửa sai cho HS.
* Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
* Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS
* Phân công tập theo cặp đôi

GV Sửa sai* GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
* GV và HS nhận xét đánh giá tuyên

dương.* GV nêu tên trò

chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.* Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật
* Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 10 lần
 | * HS tiếp tục quan sát
* Đội hình tập luyện đồng loạt.

ĐH tập luyện theo tổ    GV * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai
* Từng tổ lên thi đua
* trình diễn
* Chơi theo hướng dẫn

  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở* HS trả lời
 |
| --- | --- | --- | --- | --- |

| * Thả lỏng cơ toàn thân.
* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà* Xuống lớp
 |  |  | * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?
* GV hướng dẫn
* Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
* VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.
 | * HS thực hiện thả lỏng
* ĐH kết thúc

 |
| --- | --- | --- | --- | --- |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: N**ghe – viết: **BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG**

 Tập viết: **CHỮ HOA H**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe cô đọc, viết lại chính xác 3 đoạn thơ đầu bài thơ *Bài hát tới trường*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Biết viết các chữ cái H viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 + Phẩm chất: Chăm chỉ

 + Năng lực: Ngôn ngữ, thẩm mĩ, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **GV**: - SGK,

**2.** **HS**: - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** -GV kiểm tra vở - Gv nhận xét- GV nêu yêu cầu của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức:** \* GV HD viết và trình bày bài viết***-*** GV nêu nhiệm vụ:- GV đọc mẫu 3 khổ thơ đầu bài *Bài hát tới trường*.- GV mời 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ:+ Về nội dung: 3 khổ thơ đầu nói về ngày mới bắt đầu, các bạn nhỏ đến trường, giữ gìn vệ sinh, hỏi chuyện nhau về đồ dùng học tập.+ Về hình thức: 3 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 4 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (18’)*****\** HĐ 1:** Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). - GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.***-*** GV thu một số vở chấm, chữa bài- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 - 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.\* **HĐ 2**: Tập viết chữ hoa H- Quan sát mẫu chữ hoa H- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*:+ Độ cao 5 li, độ rộng 5 li. Cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét.- GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa H + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2. + Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa *H* thành hai phần bằng nhau).*-* Viết bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một- GV yêu cầu HS viết các chữ H cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV nhắc nhở- Xem trước bài chữ hoa H- GV nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS để vở lewn bàn - HS lắng nghe.- HS nghe - HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo.- HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ.- HS nghe – viết.- HS soát lại.- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, lắng nghe.- HS nghe - HS viết.  - HS viết vào vở.- HS viết vào vở.- HS nghe - HS nghe | HDHS viết vở |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

# TN&XH: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường; giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**-** Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia hoạt động ở trường.

**ATGT: Bài 1:Những nơi vui chơi an toàn**

**- GD HS nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn**

**(Phần: Thực hành, Vận dụng)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* 1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
* 2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:****1.2 Giới thiệu bài:** - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 1)**2.Hoạt động hình thành kiến thức:** **Hoạt động 1: Thi “Hái hoa dân chủ”*****Bước 1: Làm việc cả lớp***- GV yêu cầu mỗi nhóm lên rút một phiếu, bên trong có ghi một sự kiện được tổ chức ở trường.***Bước 2: Làm việc nhóm*** - GV hướng dẫn nhóm trưởng phân công các bạn, mỗi bạn nói về một nội dung như gợi ý trong SGK trang 39: *tên sự kiện, các hoạt động, sự tham gia của học sinh, ý nghĩa, cảm nhận khi tham gia sự kiện đó.* ***Bước 3: Làm việc cả lớp*** - GV mời các nhóm lần lượt lên trình bày về sự kiện nhóm mình đã rút ra được. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của mỗi nhóm, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. **Hoạt động 2: Trình bày về việc giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường*****Bước 1: Làm việc theo nhóm***- GV chia nhóm HS:***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện các nhóm chẵn, nhóm lẻ lên trình bày trước lớp.- GV nhận xét, góp ý nội dung và kĩ năng trình bày của các nhóm. **3.Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 3: Thi “Hùng biện”****ATGT: Bài 1:Những nơi vui chơi an toàn****- GD HS nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn****(Phần: Thực hành, Vận dụng)****Hoạt động 1**: **Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn.*****\*Mục tiêu:*** *HS biết những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.****\*Cách tiến hành:***- Cho HS quan sát hình 1,2,3/tr4Nêu những nơi vui chơi an toàn?Cho HS thảo luận nhómĐại diện các nhóm trình bày- Kể những nơi vui chơi an toàn khác mà em biêt?\* GV chốt nội dung ở HĐ 1**Hoạt động 2: Tìm hiểu những nơi vui chơi không an toàn.*****\*Mục tiêu:*** *HS biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.****\*Cách tiến hành:***Cho HS QShình 1,2,3,4,5,6 /tr5Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp phi vui chơiCho HS thảo luận nhómĐại diện các nhóm trình bày- Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi?***Bước 1: Làm việc theo nhóm***- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng *phân* ***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời mỗi nhóm cử một đại diện vào “Ban giám khảo”-**Hoạt động 4: Đóng vai*****Bước 1: Làm việc cá nhân***- Từng cá nhân đọc câu hỏi 1, 2 SGK trang 40:***Bước 2: Làm việc nhóm***- GV hướng dẫn HS:***Bước 3: Làm việc cả lớp******-*** GV mời các nhóm lên bảng đóng vai. - HS nhóm khác, GV nhận xét, góp ý cho lời khuyên của từng nhóm.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp :****Nhận xét tuyên dương.** | - HS rút phiếu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời: - *Ngày hội đọc sách:**+- Ngày Nhà giá Việt Nam*- HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu. - HS trình bày: HS trình bày: - HS đọc câu hỏi. - HS trả lời:  |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

**ATGT: Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn**

**- GD HS nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn**

**(Phần: Thực hành, Vận dụng)**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

# HĐTN: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

# CHĂM SÓC CÂY XANH

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Biết chuẩn bị các dụng cụ để chăm sóc cây xanh.Bước đầu biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn.

- Hiểu được ý nghĩa của việc trồng và chăm sóc cây xanh.

 - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **1. GV: SGK**, phấn màu, …
* **2. HS:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ để: Chăm sóc cây xanh. 2. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Chuẩn bị dụng cụ chăm sóc cây xanh**- GV chia lớp thành các nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ việc chuẩn bị dụng cụ cần thiết để chăm vườn cây xanh. **c. Kết luận:** *Để việc thực hiện kế hoạch chăm vườn cây xanh được tốt, các em cần nhớ rõ công việc được phân công, chuẩn bị đúng và đủ dụng cụ lao động cần thiết.* **Hoạt động 2: Sử dụng dụng cụ lao động an toàn**(***1) Làm việc nhóm:***- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 2-4 người.- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn để chăm sóc cây xanh:*+ Cách sử dụng dụng cụ để chăm sóc cây xanh.**+ Những điều cần lưu ý để sử dụng dụng cụ an toàn.* *+ Cách vệ sinh các dụng cụ sau khi sử dụng.**+ Nơi để dụng cụ sau khi sử dụng.* ***(2) Làm việc cả lớp:***- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- GV và HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến.**c. Kết luận:***Mỗi dụng cụ lao động có công dụng và cách sử dụng riêng, khác nhau. Trong quá trình sử dụng, các em cần lưu ý đảm bảo an toàn và có ý thức giữ gìn dụng cụ lao động.* | - HS chia thành các nhóm. - HS hoạt động theo nhóm. - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

.……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN: BÀI 30: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100(TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

***\* Năng lực :*** Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

***\*Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV: SGK**, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **HĐ Khởi động:***Mục tiêu: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.****\*Ôn tập và khởi động:***- GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán- GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  Bạn học sinh đang làm gì? Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào- GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập. | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán- HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:(\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thự chiện phép cộng bằng cách sdụng các khối lập phương.(\*) 37 + 25- HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:- Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.- Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.- Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.- GV gọi HS nhận xét cách làm.- GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)- GV cho học sinh thực hiện thêm các phép tính khác để luyện tập. VD: 35 + 28; 66 + 27; 22 + 39…**3. Thực hành, luyện tập:HS tự làm tại nhà****Bài 1 (tr.59)***.*- GV cho HS đọc YC bài.- YC HS làm bài.- Gọi HS chữa bài.- Nêu cách thực hiện phép tính? - GV nhận xét bài làm.- GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.**Bài 2 (tr.59)****-**  GV cho HS đọc đề bài.- Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.- Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?- GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.**4.Vận dụng, trải nghiệm:****Trò chơi: Ai nhanh nhất** - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi- GV ghi 2 phép tính lên bảng chưa ghi kết quả và gọi 2 HS của 2 đội chơi lên bảng thực hiện , đội nào làm nhanh hơn đội đó thắng cuộc-HS, GV nhận xét **5. Củng cố và nối tiếp:** - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại cách làm cho cả lớp theo dõi- HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn.- HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con- HS thực hiện thêm các phép tính theo yêu cầu của GV- 1 HS đọc YC bài.- HS làm bài vào vở.- HS chữa bài.- HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 2 HS đọc đề bài.- Cả lớp làm bài, 4 HS bảng làm.- HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.- Hs lắng nghe.- HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.- HS lắng nghe. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

.……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

 **Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC BÀI 5: KHI EM BỊ BẮT NẠT**

**I. Yêu cầu cần đạt***:*

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt.Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**-** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.Nhận ra được một số tình huống bị bắt nạt.

- Chủ động tìm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

GDLTCM: - Sống an toàn

 - Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.

 - Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:**SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động*****Mục tiêu:***  *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thỏ chọn đường đi an toàn”\*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh tr.24 trong SGK trong 1 phút, giới thiệu các nhân vật, tình huống trong tranh. "Bạn Thỏ đang đi trên đường thì bất ngờ Chó Sói xuất hiện".- Hỏi: Theo em, bạn Thỏ nên đi đường nào để an toàn?- Vì sao em chọn phương án đó?- Gọi HS trả lời, nhận xét và chia sẻ ý kiến.- GV nhận xét và giới thiệu bài. | -HS tham gia chơi.- HS chia sẻ ý kiến. + Bạn Thỏ nên đi đường đi học để được an toàn.+ Vì đường đi học có bác Gấu công an ở đó.- HS lắng nghe. |  |
| **2. Khám phá****Hoạt động 1: : Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi*****\*Mục tiêu:*** *HS nêu được một số tình huống khi bị bắt nạt.*- GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:*\*Nhiệm vụ 1:* HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “***Chuyện của Heo con***” và trả lời câu hỏi:+ Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?+ Khi đó Heo con cảm thấy như thế nào?+ Heo con đã làm gì?*\*Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:+ Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật+ Trả lời: Trả lời đầy đủ, hợp lí+ Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.- GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện.- GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm.- GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn) như:+ Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào hơn? Vì sao?+ Theo em, bạn Heo con gặp khó khăn gì trước yêu cầu của bạn Khỉ?+ Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì lúc đó? Vì sao?+ Các bạn đã làm gì sau khi cô giáo Hươu Cao Cổ nhắc nhở?+ Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?- GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.- GV kết luận: Bạn Heo con bị các bạn trêu chọc gọi là “Heo mập”, bị bạn Khỉ bắt nộp đồ, các bạn không chơi cùng. Chúng ta không nên đồng tình với những hành vi đó. Nếu gặp tình huống như thế, chúng ta nên tìm đến thầy cô, cha mẹ,... để chia sẻ, nhờ giúp đỡ, không nên im lặng và chịu đựng. Bên cạnh đó, khi các bạn đã nhận ra lỗi của mình vì đã bắt nạt bạn, chúng ta nên tha thứ cho những người biết nhận lồi, sửa lồi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lồi nhưng không biết nhận lỗi, sửa lồi.-GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyến ý sang hoạt động tiếp theo.GDLTCM: - Sống an toàn - Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ. - Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.**Hoạt động 2: : Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác*****\*Mục tiêu:*** *Nêu được một số hành vi bắt nạt người khác.*- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ:*\*Nhiệm vụ 1:* Quan sát và tìm hiểu nội dung các bức tranh trang 26 và trả lời câu hỏi:+ Các bạn nhỏ trong mỗi tranh đang có hành động gì? Dựa vào đâu mà em biết?+ Nêu một số hành vi bắt nạt khác mà em biết.*\*Nhiệm vụ 2*: Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:+ *Trình bày:* nói to, rõ ràng.+ *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.+ *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.- GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).- GV mời đại diện 1 - 2 nhóm lên trình bày và mời HS dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trình bày đưa ra ý kiến phản hồi.* GV mời một số HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có).
* GV tổng hợp lại các nội dung trong tranh mà HS đã đưa ra hợp lí, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.

-GV kết luận: Các bạn trong mỗi tranh đang có hành vi bắt nạt người khác. **Đó** là những hành vi không đúng. Nếu em chứng kiến hay trải qua việc bị bắt nạt như thế, em cần tìm kiếm sự hồ trợ.-GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.**Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.*****\*Mục tiêu: HS trình bày được vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.***-GV tổ chức cho HS bày tỏ quan điểm cá nhân với câu hỏi sau:+Nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt thì điều gì có thể xảy xa với bản thân và những người xung quanh?-GV kết luận, nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.**Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt.*****\*Mục tiêu:****HS nêu được những việc nên làm để tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.*-GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.*\*Nhiệm vụ 1:* Quan sát các bức tranh trang 27 và trả lời câu hỏi:+ Khi bị bắt nạt, em nên làm gì?+ Ngoài những cách trong tranh, em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào khác nữa không?*\*Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:*+Trình bày:* nói to, rõ ràng.*+Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.*+Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).- GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày và mời HS khác nhận xét, góp ý.- GV tống họp lại các ý kiến hợp lí, giúp HS phân tích để HS biết các cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt:-GV kết luận: Khi bị bắt nạt, hãy cởi mở chia sẻ và tìm đến những người đáng tin cậy để được giúp đỡ.-GV mở rộng thêm, liên hệ với kiến thức HS đã được học từ trước như:+ Kế tên những người mà khi bị bắt nạt em có thể tìm gặp và nhờ sự hỗ trợ.+ Khi gặp và nhờ hỗ trợ, em sẽ nói gì?- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | - HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện: ***Chuyện của Heo con:***- Đại diện các nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi.+ Heo con hay bị các bạn trêu chọc và bắt nạt ở trường.+ Khi đó Heo con cảm thấy lo lắng, sợ hãi và không tập trung học bài được.+ Heo con đã đến tìm cô giáo và kể lại mọi chuyện - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:- Kể lại câu chuyện.-HS lắng nghe- HS trả lời theo ý kiến của mình.-HS nhận xét, góp ý.-HS lắng nghe-HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ.-Đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. +BT1: Cố tình đẩy bạn ngã+BT2: Xua đuổi, không cho bạn chơi cùng.+BT3: Dọa nạt bạn, đánh bạn.+BT4: Dùng lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng.-Các nhóm khác lắng nghe, theo dõi và đặt câu hỏi cho các nhóm trình bày (nếu có).-HS lắng nghe-HS suy nghĩ và trình bày-HS khác nhận xét, bổ sung.+ Đối với bản thân: Lo sợ, không tập trung học hành, sức khoẻ suy yếu.+ Đối với người xung quanh: Các bạn không rút ra bài học, tiếp tục bắt nạt các bạn khác.-HS lắng ghe-HS trao đổi, thảo luận trong nhóm.-HS nêu ý kiến.+ Cách 1 : Hét to cho người khác nghe thấy.+ Cách 2: Nói chuyện với bạn.+ Cách 3: Trao đổi với thầy cô.+ Cách 4: Tâm sự cùng cha mẹ, người mình tin tưởng.+ Cách 5: Báo bảo vệ.+ Cách **6**: Báo công an.-Các nhóm khác nhận xét, góp ý. |  |
| **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp*****Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học***-GV hỏi: + Nếu con bị người khác bắt nạt, con cần làm gì?-GV nhận xét, đánh giá tiết học. | 2-3 HS nêu-HS lắng nghe |  |

GDLTCM: - Sống an toàn

 - Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.

 - Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

**Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

# TN&XH: BÀI 7: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (tiếp theo)

# I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

**2. Năng lực**

 **Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống

**Năng lực riêng:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất :**

Đề xuất được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:****1.2 Giới thiệu bài:** ***Bài 7: An toàn khi ở trường.*** **2.Hoạt động hình thành kiến thức:** **Hoạt động 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh****(1) Chơi kéo co*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát hình Chơi kéo co và trả lời câu hỏi*: Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?* ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm. - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co.* - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.**(2) Đi tham quan*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát hình Đi tham quan và trả lời câu hỏi*: Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?* ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm. GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.* - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết “Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh” trước lớp. **3.Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 2: Xác định tình huống nguy hiểm, rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia một hoạt động ở trường*****Bước 1: Làm việc theo nhóm***- GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu câu hỏi 1,2 SGK trang 37: *+ Chọn một hoạt động ở trường, xác định một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia hoạt động đó và nêu cách phòng tránh.**+ Ghi lại kết quả theo gợi ý:****Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả của nhóm mình, các nhóm khác góp ý.- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: *Nêu ích lợi của việc xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro trươc khi tham gia các hoạt động ở trường.* **Hoạt động 3: Những việc làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện*****Bước 1: Làm việc cả lớp***- GV yêu cầu một số HS: *Kể lại những việc em đã làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.* ***Bước 2: Làm việc nhóm***- GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm, nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thực hiện yêu cầu ở SGK trang 38: *Viết khẩu hiệu hoặc cam kết thực hiện giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.* ***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp.- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá sản phẩm  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp :****Nhận xét tuyên dương** | HS trả lời: - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.- HS trả lời:- HS trả lời:- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.- HS trả lời: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu.* - HS trả lời: - HS lắng nghe, thực hiện.- HS trình bày. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:** Bài: **ĐẾN TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút). Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một câu bé sắp vào lớp 1 ban đầu không thích đi học nhưng khi thấy đi học rất vui thì đã muốn đi học. Qua đó truyền cảm hứng cho các em đến trường.

- Nhận biết được dấu phẩy, tác dụng của dấu phẩy và biết cách dặt dấu phẩy để ngắt câu.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, yêu thích việc đến trường, tham gia những tiết học vui, cố găng học tập.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

 + Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **GV**: - SGK, máy vi tính, vi deo bài giảng

**2.** **HS**: - SGK. Máy vi tính, điện thoại thông minh, sách

***III*. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - GV gọi HS đọc lại bài Bài hát tới trường- Gv nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức:** - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Đến trường* sẽ giúp các em hiểu: Đi học ở trường thật là vui.**\* HĐ 1:** Đọc thành tiếng- GV đọc mẫu bài *Đến trường*.- GV giải thích từ *hí húi*: dáng vẻ hơi cúi xuống, chăm chú làm việc gì đó.- GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài đọc. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**\* HĐ 2: Đọc hiểu**- GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 câu hỏi- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi theo cặp.- GV mời một số HS trả lời Ccâu hỏi theo hình thức phỏng vấn.- GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.- Gv gọi HS đọc lại bài \* Tiết 2:**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1 trước lớp.+ BT 1: Thêm dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu sau?- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, chốt đáp án:a) Cậu bé được dẫn đi thăm các phòng học, phòng thực hành.b) Các bạn đang nặn đồ chơi, vẽ tranh.c) Cậu bé đã hiểu ra, rất thích đi học.- GV bổ sung: Dấu phẩy có tác dụng ngăn cách các thành phần cùng cấp độ, dùng để liệt kê.**+** BT 2**:** Đọc lại đoạn cuối câu chuyện đến trường và cho biết:- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2 trước lớp.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án:a) Mẹ khen cô giáo: “Cô như có phép màu ấy ạ.”.b) Cô giáo đáp lại lời khen của mẹ: “Có gì đâu! Các cháu thấy học vui thì thích học ngay thôi mà”.***4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:*** *- GV gọi HS đọc lại bài* *- Xem trước bài nói và nghe về thời khóa biểu**- GV nhận xét tiết học – tuyên dương* | - Hs đọc bài - HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc:+ 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.+ HS đọc theo nhóm 3.+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.- 3 HS tiếp nối đọc 3 câu hỏi- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi theo cặp.- Một số HS trả lời câu hỏi theo hình thức phỏng vấn. - Cả lớp nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.- HS đọc bài- 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm bài vào VBT.- Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào vở.- Cả lớp lắng nghe, nhận xé- HS đọc bài - HS nghe  | HDHS đọc các tiếng |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

***\* Năng lực :*** Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

***\*Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV: SGK**, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **HĐ Khởi động:***Mục tiêu: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.****\*Ôn tập và khởi động:***- GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán- GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  Bạn học sinh đang làm gì? Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào- GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập. | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán- HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:(\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng bằng cách dùng các khối lập phương.(\*) 37 + 25- HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. | HDHS tính cộng không nhớ |
| **2. Hình thành kiến thức:**  GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:- Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.- Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.- Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.- GV gọi HS nhận xét cách làm.- GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)- GV cho học sinh thực hiện thêm các phép tính khác để luyện tập. VD: 35 + 28; 66 + 27; 22 + 39…**3. Thực hành, luyện tập:HS tự làm tại nhà****Bài 1 (tr.59)***.*- GV cho HS đọc YC bài.- YC HS làm bài.- Gọi HS chữa bài.- Nêu cách thực hiện phép tính? - GV nhận xét bài làm.- GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.**Bài 2 (tr.59)****-**  GV cho HS đọc đề bài.- Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.- Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?- GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.**4.Vận dụng, trải nghiệm:****Trò chơi: Ai nhanh nhất** - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi- GV ghi 2 phép tính lên bảng chưa ghi kết quả và gọi 2 HS của 2 đội chơi lên bảng thực hiện , đội nào làm nhanh hơn đội đó thắng cuộc-HS, GV nhận xét **5. Củng cố và nối tiếp:** - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại cách làm cho cả lớp theo dõi- HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn.- HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con- HS thực hiện thêm các phép tính theo yêu cầu của GV- 1 HS đọc YC bài.- HS làm bài vào vở.- HS chữa bài.- HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 2 HS đọc đề bài.- Cả lớp làm bài, 4 HS bảng làm.- HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.- Hs lắng nghe.- HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.- HS lắng nghe. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

.……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:** **THỜI KHÓA BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng văn bản thời khóa biểu, giọng đọc rõ ràng, rành mạch, dứt khoát, biết ngắt nghỉ hơi hợp lí sau từng cột, từng dòng.

- Nắm được các thông tin trong văn bản TKB, hỏi đáp được cùng bạn về các thông tin như: các tiết học diễn ra như thế nào theo thứ, buổi; những môn học bắt buộc; những hoạt động khác ( tự học có hướng dẫn; hoạt động vui chơi, giải trí) số tiết,

- Biết cách đọc và hỏi đáp về thời khóa biểu.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

 + Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **GV**: - SGK,

**2.** **HS**: - SGK.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - Gv hỏi: Hôm nay là thứ mấy? Em học mấy tiết?- Gv nhận xét- GV giới thiệu yêu cầu của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức:** **\* HĐ 1:** Đọc thời khóa biểu- GV cho HS quan sát TKB lên bảng, hướng dẫn HS cách đọc.- GV cho HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.- GV mời một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày. - GV giúp đỡ HS khi cần thiết.**\* HĐ 2:** Cùng bạn hỏi đáp về TKB- GV cho cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB. GV hướng dẫn HS có thể hỏi về: các tiết học của ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai, ngày kia, v.v...- GV mời một số cặp HS hỏi đáp trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* HĐ 3:** Nói về những hoạt động muốn học và tham gia trong các tiết Tự học.- GV nêu yêu cầu của BT.- GV mời một số HS trả lời trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.***4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:*** *- GV gọi HS đọc lại TKB**- Xem trước bài Viết về một ngày đi học của em**- GV nhận xét tiết học – tuyên dương* | - HS nghe và trả lời - HS lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.- Một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày.- Cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.- HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB.- Một số cặp HS hỏi đáp trước lớp.- HS lắng nghe- HS lắng nghe, chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe GV nhận xét.- HS đọc lại thời khóa biểu | HDHS vở theo đầy đủ |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:** **VIẾT VỀ MỘT NGÀY ĐI HỌC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được với các bạn về một ngày đi học ở trường. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một ngày đi học vui.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

 + Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác

GDLTCM: - HS biết cách dùng từ ngữ đặc trưng thể hiện cảm xúc, sự gắn bó với sự vật được tả.

* - Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **GV**: - SGK,

**2.** **HS**: - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - HS hát - GV nêu yêu cầu của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức:** **+**Kể với bạn về một ngày đi học ở trường (BT 1)- GV mời 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý của BT 1.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm- GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**GDLTCM: - HS biết cách dùng từ ngữ đặc trưng thể hiện cảm xúc, sự gắn bó với sự vật được tả.* - Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý;

*+* Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một ngày đi học yêu thích- GV hướng dẫn HS xác định yeu cầu của BT 2. GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học em thích.- GV mời một số HS viết bài của mình vào vở. - GV theo dõi và nhắc nhở- GV mời một số em đọc bài viết của mình cho bạn nghe- Gv cùng cả lớp nhận xét.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (2)**- Xem trước bài Đọc sách báo viết về học tập- Gv nhận xét tiết học | - HS hát- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.- HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.- Một số HS kể chuyện trước lớp.- Cả lớp và GV nhận xét- HS xác định yêu cầu của BT 2.- HS viết vào vở- HS đọc bài bải viết- HS nghe - HS nghe  |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN: PHẾP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100(TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

***\* Năng lực :*** Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

***\*Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV: SGK**, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **HĐ Khởi động:***Mục tiêu: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.****\*Ôn tập và khởi động:***- GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán- GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  Bạn học sinh đang làm gì? Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào- GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập. | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán- HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:(\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thự chiện phép cộng bằng cách sdụng các khối lập phương.(\*) 37 + 25- HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:- Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.- Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.- Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.- GV gọi HS nhận xét cách làm.- GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)- GV cho học sinh thực hiện thêm các phép tính khác để luyện tập. VD: 35 + 28; 66 + 27; 22 + 39…**3. Thực hành, luyện tập:HS tự làm tại nhà****Bài 1 (tr.59)***.*- GV cho HS đọc YC bài.- YC HS làm bài.- Gọi HS chữa bài.- Nêu cách thực hiện phép tính? - GV nhận xét bài làm.- GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.**Bài 2 (tr.59)****-**  GV cho HS đọc đề bài.- Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.- Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?- GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.**4.Vận dụng, trải nghiệm:****Trò chơi: Ai nhanh nhất** - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi- GV ghi 2 phép tính lên bảng chưa ghi kết quả và gọi 2 HS của 2 đội chơi lên bảng thực hiện , đội nào làm nhanh hơn đội đó thắng cuộc-HS, GV nhận xét **5. Củng cố và nối tiếp:** - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại cách làm cho cả lớp theo dõi- HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn.- HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con- HS thực hiện thêm các phép tính theo yêu cầu của GV- 1 HS đọc YC bài.- HS làm bài vào vở.- HS chữa bài.- HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 2 HS đọc đề bài.- Cả lớp làm bài, 4 HS bảng làm.- HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.- Hs lắng nghe.- HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.- HS lắng nghe. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

.……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

 **Tự đọc sách báo: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ HỌC TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

 + Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **GV**: - SGK,

**2.** **HS**: - SGK.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - Gv kiểm tra sự chuẩn bị của HS- GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về học tập.**2. Hoạt động hình thành kiến thức:** **\* HĐ 1:** Tìm hiểu yêu cầu của bài học- GV mời lần lượt 4 HS đọc yêu cầu của 4 BT.- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, yêu cầu mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.- GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.- GV nhận xét.**\* HĐ 2:** Tự đọc sách- GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. (Đối với HS không đem sách đến lớp, GV yêu cầu HS đọc bài thơ *Yêu lắm trường ơi* – Nguyễn Trọng Hoàn).- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.- GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.\* **Tiết 2**:**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** **\* Đọc các bạn nghe**- GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.- Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt câu hỏi, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Học chăm, học giỏi*. - GV nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS để sách báo chuẩn bị lên bàn- HS lắng nghe.- 4 HS đọc câu hỏi của 4 BT.- HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.- Một vài HS giới thiệu trước lớp.- Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.- HS đọc sách.- HS chọn đoạn đọc cùng GV.- HS đọc sách.- HS đọc trước lớp.- Cả lớp thảo luận.- HS lắng nghe, chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

**\* *Năng lực:*** Thông qua hoạt động thực hành tính toán các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

***\*Phẩm chất:*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV :** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …Thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài 3

**2. HS :** Sách giáo khoa, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. CÁC HOAT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| * + 1. **HĐ Khởi động :**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*Câu 1. Chữ số bị che khuất trong phép tính sau là số nào?A. 1 B. 2 C. 3 D. 4Câu 2. Kết quả của phép tính 37 + 24 là:A.51 B. 61 C. 52 D. 62Câu 3. Phép tính nào đúng?A. B.   C.  D. Vì sao con chọn đáp án D?*-Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính từ phải qua trái.*-GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: *Luyện tập* | - HS chuẩn bị thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.- HS chọn đáp án C- HS chọn đáp án B- HS nêu: Vì phép tính D đặt tính và tính đúng.- HS đọc đề bài và ghi vào vở |  |
| * + 1. **HĐ Thực hành, luyện tập :**

***Bài 1( trang 62)***-Yêu cầu cả lớp đọc thầm đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS làm bài vào VBT- Gọi HS chữa bài nối tiếp theo hàng dọc (ngang)- GV nhận xét\* GV gọi 2 HS nêu cách thực hiện 2 phép tính 37 + 28 và 78 + 6- Con có nhận xét gì về dãy tính phần a và dãy tính phần b? - GV chốt ý | - HS đọc đề bài- HS nêu (Tính)- HS làm bài vào VBT- HS chữa bài nối tiếp- 2HS nêu cách tính-HS nêu:  |  |
| **Bài 2 (tr. 62)**- Yêu cầu HS đọc thầm đề bài.- Bài có mấy yêu cầu? Đó là gì?- Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính vào VBT- Gọi một số HS lên bảng làm bài- Yêu cầu HS đọc bài làm của mình (Nêu cách đặt tính và các bước thực hiện tính)- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.- Gv chốt đáp án rồi yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả cho nhau. | - Hs đọc thầm đề bài- HS nêu: (Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính và tính)- HS làm bài vào VBT- HS lên bảng chữa bài- Hs lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn trên bảng- HS đổi vở, kiểm tra kết quả cho nhau. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm :***Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.*Bài tập: Đội A trồng được 47 cây. Đội B trồng được 49 cây. Hỏi cả 2 đội trồng được bao nhiêu cây?- Gọi HS đọc đề bài .- Đề bài cho biết gì và hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- GV đánh giá HS làm bài. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.- HS trả lời- HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.- HS nhận xét bài của bạn.- HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.- HS lắng nghe. |  |
| **3. Củng cố và nối tiếp :***Mục tiêu :Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*- Hôm nay con học bài gì?- GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà làm bài 1,2 cột 3,4/ trang 62 và bài 3/ trang 62. Chuẩn bị bài: Luyện tập ( tt )- GV nhận xét, tuyên dương | **-** HS nêu ý kiến- HS lắng ghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024**

# HĐTN: THỰC HÀNH CHĂM SÓC CÂY XANH

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* HS xây dựng được kế hoạch cụ thể để chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà trường.
* Lập được bản kế hoạch một cách sinh động, dưới dạng sơ đồ tư duy,…
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**DBĐV:Thực hiện các động tác cá nhân di động.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* ***1. GV:*** Bài giảng điện tử, máy chiếu.
* ***2. HS:***

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Kế hoạch chăm sóc cây xanh. **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-6 HS.- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để xây dựng kế hoạch chăm sóc cây xanh theo gợi ý:*+ Nơi chăm sóc cây xanh.**+ Các dụng cụ cần chuẩn bị.**+ Thời gian thực hiện.**+ Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên.**+ Những lưu ý để đảm bảo an toàn.* - GV yêu cầu HS ghi lại kết quả ra giấy.- GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp về kế hoạch chăm sóc cây xanh của nhóm mình. - GV đánh giá về bản kế hoạch của từng nhóm và gợi ý cách chỉnh sửa nếu cần. - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà trao đổi với bố mẹ, người thân về việc chăm sóc cây xanh ở gia đình.  | - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm, xây dựng kế hoạch chăm sóc cây xanh. - HS ghi kết quả. - HS trình bày trước lớp.  |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………